

Số: 269/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 185/2024/HNST ngày 19 tháng 04 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1972; Địa chỉ: B đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Trương Trường T1, sinh năm 1971; Địa chỉ: B đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/05/2024, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trương Trường T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trương Trường T1 xác nhận có xác nhận có 05 (năm) con chung là:

- + Trương Thị Thanh T2 (nữ), sinh ngày 20/09/1997.
- + Trương Thị Thanh T3 (nữ), sinh ngày 14/05/1999.
- + Trương Thị Thanh T4 (nữ), sinh ngày 27/05/2001.
- + Trương Thị Thanh T5 (nữ), sinh ngày 17/06/2003.
- + Trương Thị Thanh T6 (nữ), sinh ngày 03/11/2008.

Các con chung là: Trương Thị Thanh T2 (nữ), sinh ngày 20/09/1997; Trương Thị Thanh T3 (nữ), sinh ngày 14/05/1999; Trương Thị Thanh T4 (nữ), sinh ngày 27/05/2001 và Trương Thị Thanh T5 (nữ), sinh ngày 17/06/2003 đã trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trương Trường T1 thống nhất tự thỏa thuận về con chung như sau: Giao con chung Trương Thị Thanh T7 (nữ), sinh ngày 03/11/2008 (chưa thành niên) cho bà Nguyễn Thị Thanh T nuôi dưỡng và tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trương Trường T1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trương Trường T1 thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 264/2004, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/12/2004).

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trương Trường T1 xác nhận có xác nhận có 5 (năm) con chung là:

- + Trương Thị Thanh T2 (nữ), sinh ngày 20/09/1997.
- + Trương Thị Thanh T3 (nữ), sinh ngày 14/05/1999.
- + Trương Thị Thanh T4 (nữ), sinh ngày 27/05/2001.
- + Trương Thị Thanh T5 (nữ), sinh ngày 17/06/2003.
- + Trương Thị Thanh T6 (nữ), sinh ngày 03/11/2008.

Hai bên thỏa thuận thống nhất: Giao con chung Trương Thị Thanh T6 (nữ), sinh ngày 03/11/2008 (chưa thành niên) cho Bà Nguyễn Thị Thanh T nuôi dưỡng và tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng.

Ông Trương Trường T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông T1 không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con chung.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trương Trường T1 xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ và tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P số 0034246 ngày 04/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên